

Phụ lục số 01
TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Dự toán Trung ương giao năm 2023	Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện 6 tháng với (%)			Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023
					Cùng kỳ 2022	Dự toán TỰ giao	Dự toán HĐND giao	
I	THU NỘI ĐỊA	6.519.000	8.000.000	4.472.459	92%	69%	56%	3.542.409
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.132.000	1.147.700	452.642	78%	40%	39%	695.058
-	DNNN do Trung ương quản lý	1.027.000	1.042.700	410.977	78%	40%	39%	631.723
-	DNNN do địa phương quản lý	105.000	105.000	41.665	87%	40%	40%	63.335
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	725.000	1.872.000	1.876.196	201%	259%	100%	
	<i>Trong đó: Thu từ kết quả thanh tra thuế Công ty Formosa Hà Tĩnh</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.098.095</i>			<i>110%</i>	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	830.000	951.000	501.312	118%	60%	53%	449.688
4	Lệ phí trước bạ	570.000	537.610	180.514	58%	32%	34%	357.096
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	17.000	17.000	13.445	112%	79%	79%	3.555
6	Thuế thu nhập cá nhân	350.000	350.000	193.915	59%	55%	55%	156.085
7	Thuế bảo vệ môi trường	856.000	870.000	274.861	75%	32%	32%	595.139
8	Phí và lệ phí	140.000	140.000	86.025	114%	61%	61%	53.975
9	Tiền sử dụng đất	1.600.000	1.800.000	628.935	39%	39%	35%	1.171.065
10	Thu tiền thuê đất, mặt nước	74.600	88.420	45.325	57%	61%	51%	43.095
11	Thu tiền sử dụng khu vực biển	1.200	1.200	1.115		93%	93%	85
12	Thu khác ngân sách	162.000	162.000	167.461	205%	103%	103%	
13	Cấp quyền khai thác khoáng sản	40.000	41.600	25.502	45%	64%	61%	16.098
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	10.000	10.000	13.899	264%	139%	139%	
15	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	1.200	1.470	0	0%	0%	0%	1.470
16	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	10.000	10.000	11.212	193%	112%	112%	
17	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu NN			100	5%			
II	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	10.968.000	10.968.000	4.287.439	71%	39%	39%	6.680.561
III	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	17.487.000	18.968.000	8.759.898	80%	50%	46%	10.222.970

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Dự toán Trung ương giao năm 2023	Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện 6 tháng với (%)			Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023
					Cùng kỳ 2022	Dự toán TỰ giao	Dự toán HĐND giao	
1	Thu Ngân sách Trung ương	11.433.600	11.433.600	4.484.345	71%	39%	39%	6.949.255
2	Thu Ngân sách địa phương	6.053.400	7.534.400	4.275.553	93%	71%	57%	3.258.847
-	Ngân sách tỉnh hưởng		5.197.431	3.285.316	121%		63%	1.912.115
-	Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng		2.336.969	990.237	52%		42%	1.346.732
IV	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	11.628.275	11.628.275	5.536.513	109%	48%	48%	6.091.762
1	Bổ sung cân đối	7.884.160	7.884.160	3.942.000	102%	50%	50%	3.942.160
2	Bổ sung có mục tiêu	3.744.115	3.744.115	1.594.513	130%	43%	43%	2.149.602
-	Bổ sung có MT bằng vốn trong nước	3.167.512	3.167.512	1.584.000	129%	50%	50%	1.583.512
-	Bổ sung có MT bằng vốn nước ngoài	576.603	576.603	10.513		2%	2%	566.090
V	THU VAY	283.700	283.700	16.752	6468%	6%	6%	266.948
1	Vay để bù đắp bội chi	257.600	257.600	16.752	6468%	7%	7%	240.848
2	Vay để trả nợ gốc	26.100	26.100			0%	0%	26.100
VI	DỰ KIẾN THU CÁC NHIỆM VỤ CHƯA CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		560.000	560.000	224%		100%	0
	TỔNG THU NSDP:	17.965.375	20.006.375	10.388.818	104%	58%	52%	9.617.557

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục số 02

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với dự toán giao
	TỔNG CHI NSDP:	20.006.375	9.459.346	47,3%
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	6.183.324	4.349.261	70,3%
1	Chi đầu tư XDCB	3.920.194	3.689.772	94,1%
2	Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định	1.810.000	601.256	33,2%
3	Chi từ nguồn bội chi	257.600	16.752	6,5%
4	Chi thực hiện 3 chương trình MTQG	195.530	41.481	21,2%
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	12.061.369	4.688.310	38,9%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi quản lý hành chính, nhà nước, đảng, đoàn thể	2.105.056	1.055.715	50,2%
2	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	4.392.150	1.760.203	40,1%
3	Sự nghiệp y tế	1.146.403	402.858	35,1%
4	Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	232.307	85.594	36,8%
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	39.522	17.125	43,3%
6	Sự nghiệp thông tin truyền thông	30.510	20.023	65,6%
7	Sự nghiệp khoa học công nghệ	55.373	24.869	44,9%
8	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	673.155	315.650	46,9%
9	Chi quốc phòng, BP, biên giới	263.962	164.195	62,2%
10	Chi an ninh	130.090	42.218	32,5%
11	Sự nghiệp kinh tế	2.162.401	500.934	23,2%
12	Chi sự nghiệp môi trường	187.860	60.289	32,1%

TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với dự toán giao
13	Chi kỷ niệm ngày lễ lớn, kỷ niệm ngành	20.000	1.050	5,3%
14	Hỗ trợ một số cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn (Viện KSND 800 triệu đồng; Tòa án Nhân dân 800 triệu đồng; Cục thi hành án dân sự 800 triệu đồng; Hội thẩm Tòa án ND tỉnh 200 triệu đồng; Cục Thống kê 600 triệu đồng)	3.200	1.500	46,9%
15	Một số đề án, nhiệm vụ và mua sắm trang thiết bị ứng dụng CNTT (theo các KH, đề án của UBND tỉnh)	25.000	1.080	4,3%
16	Chi khác ngân sách	153.621	21.616	14,1%
17	Thực hiện Luật DQTV: Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ	62.310	34.500	55,4%
18	Chi thực hiện một số chính sách và chương trình mục tiêu từ NSTW	243.449	178.891	73,5%
III	HỖ TRỢ CÁC ĐÔ THỊ THEO NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH	260.000	156.000	60,0%
IV	CHI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC ĐỀ ÁN, CHÍNH SÁCH CÂN ĐỐI THEO QUY ĐỊNH	140.000	2.071	1,5%
V	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	353.842	63.748	18,0%
VI	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.340		0%
VII	CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ QUY HOẠCH	20.000	4.426	22,1%
VIII	CHI BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN CÔNG; MUA SẮM VÀ CÁC NHIỆM VỤ ĐỢT XUẤT KHÁC	100.000	13.369	13,4%
IX	DỰ KIẾN NGUỒN CCTL, CĐCS THEO TIỀN LƯƠNG	80.000	6.737	8,4%
X	HỖ TRỢ CÁC NHIỆM VỤ KHÔI HUYỆN XÃ	150.000	117.000	78,0%
XI	CHÍNH SÁCH BÌNH ỔN GIÁ	5.000		0%
XII	DỰ KIẾN BỐ TRÍ NGUỒN ĐỂ THU HỒI TẠM ỨNG CHI ĐẦU TƯ DỰ ÁN GPMB KHU LIÊN HỢP GANG THÉP VÀ CẢNG SƠN DƯƠNG	60.000		0%

TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với dự toán giao
XIII	CHI TRẢ NỢ VAY ĐẾN HẠN (trong đó, chi trả nợ vay Dự án năng lượng nông thôn II qua Ngân hàng phát triển tỉnh 10 tỷ đồng)	31.500		0%
XIV	DỰ KIẾN CHI CÁC NHIỆM VỤ CỦA TỈNH TỪ THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC	560.000	58.424	10,4%

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH